

Chương I

TỔNG QUÁT

A- THÀNH LẬP

1- BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Nhằm khôi phục chủ quyền quốc gia, ngày 11/03/1945, Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố hủy bỏ Hiệp Ước Patenôtre do Việt Nam ký với Pháp năm 1884. Chính phủ Trần Trọng Kim được thành lập để đáp ứng với hoàn cảnh mới, nhất là để thực hiện các công tác khẩn thiết về cứu tế, xã hội, y tế, giáo dục ...



Hoàng Đế BẢO ĐẠI
1913 - 1997

Thế Chiến Hai kết thúc ngày 15/08/1945. Đảng Cộng Sản Việt Nam cho ra mắt Mặt Trận Việt Minh (VM) để che giấu thực chất cộng sản của họ và dùng thủ đoạn để cướp chính quyền Hà Nội*. Sáng ngày 17/08/1945, nhân một cuộc tập hợp của công chức và dân chúng Hà Nội để

ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim, VM cho cán bộ len lỏi vào đám đông, biến thành cuộc biểu tình tuần hành, trưng cờ đỏ sao vàng và hô những khẩu hiệu ủng hộ họ.

Ngày 19/08/1945, lợi dụng lòng khao khát độc lập của dân chúng, VM tổ chức một cuộc biểu tình ủng hộ họ, đồng thời lũng bắt các nhà chức trách đương nhiệm tại Hà Nội.

Ngày 25/08/1945 ở Huế, trong thế đơn độc và tưởng rằng VM thật lòng vì dân vì nước lại được các cường quốc ủng hộ, vua Bảo Đại thoái vị với lời tuyên bố "*Thà làm Dân một nước độc lập hơn làm Vua một nước nô lệ*".

Ngày 02/09/1945, lãnh tụ của VM là Hồ Chí Minh công bố thành phần của "Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa". Từ đó cho tới suốt năm 1946, với những vụ thủ tiêu kín đáo hay những cuộc đàn áp công khai, VM đã sát hại thêm một số rất đáng kể các nhân sĩ, trí thức hay thành phần lãnh đạo các lực lượng Quốc Gia yêu nước không chấp nhận chủ thuyết Cộng Sản*.

Ngày 19/12/1946, VM gây chiến với lực lượng quân sự Pháp tại Việt Nam nhưng vì quá yếu kém phải rút chạy vào rừng, bỏ các thành thị và vùng đồng bằng đông dân cư không người đại diện vào tay quân đội Pháp. Các đảng phái và nhân sĩ Quốc Gia nhận thấy đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ là một bộ phận của Cộng Sản quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Liên Xô, không thể trông cậy. Họ cùng lên tiếng thỉnh cầu Cựu Hoàng Bảo Đại đứng ra giúp ổn định đất nước. Sau khi thoái vị và bị ép giữ một chức vụ vô quyền trong chính phủ Hồ Chí Minh là "Cố Vấn Tối Cao", Cựu Hoàng đã khéo léo rời bỏ sau một chuyến công du qua Tàu. Nhờ vẫn còn uy tín đối với dân chúng và có danh nghĩa với quốc tế, Cựu Hoàng đã đáp ứng lời thỉnh cầu của các nhân sĩ, xúc tiến việc thành lập chính phủ Quốc Gia vào đầu tháng 06/1948 để ổn định tình thế và để có danh nghĩa điều đình với Pháp hầu thu hồi độc lập dần dần*.

Muốn giữ vững nền độc lập, an ninh và chủ quyền quốc gia, Việt Nam cần phải có quân đội. Do đó, nỗ lực ưu tiên của chính phủ lúc bấy giờ là thành lập ngay một quân trường đào tạo sĩ quan hiện dịch để bảo vệ chủ quyền, an ninh, và đối phó với Cộng Sản. TRƯỜNG SĨ QUAN VIỆT NAM (TSQVN) tại Huế ra đời trong hoàn cảnh đó.

(*): Phạm Cao Dương, 2017 - *Đế Quốc Việt Nam* (California: Truyền Thống Việt), trang 314-414.

Lê Mạnh Hùng, 2013 - *Nhìn Lại Sử Việt*, Q. IV (Arlington, VA: Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ), trang 611-640.

Trần Gia Phụng, 2009 - *Việt Sử Đại Cương*, Tập 5 (Toronto, ON: NXB Non Nước), trang 9-98, 281-298.

2- TIẾN TRÌNH THÀNH LẬP

Quân trường đào tạo sĩ quan hiện dịch cho Quân Đội Việt Nam được phát triển qua 3 giai đoạn:

a- Trường Sĩ Quan Việt Nam, 1948-1950

Sau khi chính phủ thống nhất các lực lượng vũ trang gồm Vệ Binh ở Bắc Việt, Việt Binh Đoàn ở Trung Việt, và Vệ Binh Cộng Hòa ở Nam Việt để thành lập Quân Đội Quốc Gia, Thủ Tướng Nguyễn Văn Xuân ký Nghị Định ngày 01/12/1948 thiết lập **Trường Sĩ Quan Việt Nam (TSQVN)** tại Đập Đá, Huế, bên cạnh Sông Hương. Nhiệm vụ chính yếu và cấp bách của

Trường là đào tạo các Thiếu Úy hiện dịch trung đội trưởng. Hai khóa sĩ quan đầu tiên là Khóa 1 và Khóa 2 đã tốt nghiệp.

b- Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, 1950-1959

Do Quốc Trưởng Bảo Đại muốn Trường ở một nơi có khí hậu mát mẻ và địa thế thích hợp trong việc đào tạo sĩ quan, Thủ Tướng Trần Văn Hữu (kế tục Thủ Tướng Nguyễn Văn Xuân) ký Nghị Định ngày 19/08/1950, di chuyển TSQVN lên thành phố Đà Lạt và đổi tên thành **Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (TVBLQDL)**.

Trường đi vào nề nếp và đã liên tục đào tạo được 13 khóa, từ Khóa 3 đến Khóa 15. Tổng Thống Ngô Đình Diệm kế tục cầm quyền đã ban hành Nghị Định số 317/QP/TT ngày 29/07/1959 nâng TVBLQDL lên thành **Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN)**. (*)

c- Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, 1959-1975



*Tổng Thống NGÔ ĐÌNH DIỆM
1901 - 1963*

Nhiệm vụ chính của TVBQGVN vẫn là đào tạo sĩ quan hiện dịch cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) nhưng đặc biệt cho cả thời chiến lẫn thời bình, qua chương trình huấn luyện 4 năm tương đương với trình độ cử nhân. Các sĩ quan tốt nghiệp sẽ trở thành những con người "đa năng" với trình độ đại học, vừa là cấp chỉ huy quân sự tài trí tại chiến trường, vừa là

chuyên viên lãnh đạo trong công cuộc tái thiết, xây dựng và phát triển quốc gia. Quân trường do đó đòi hỏi một cuộc cải tiến lớn.

Ngày 05/06/1960, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đặt viên đá đầu tiên khởi công xây cất khu trường mới khang trang rộng rãi tại Đồi 1515, mang tên là Khu Lê Lợi, kế cận 2 Khu Quang Trung và Cộng Hòa của TVBLQĐL cũ.

(*) : **NGHỊ ĐỊNH SỐ 317/QP/TT:**

TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA

- Chiếu Sắc Lệnh số 4-TTP ngày 29/10/1955 và các văn kiện kế tiếp, ấn định thành phần Chánh Phủ.
- Chiếu Sắc Lệnh số 378-QP ngày 03/08/1957 cải tổ Quốc Phòng.
- Chiếu ND số 143-ND ngày 19/08/1950 thiết lập Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.
- Chiếu thỏa hiệp của Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

NGHỊ ĐỊNH

ĐIỀU THỨ 1: Kể từ ngày ban hành Nghị Định này, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, thiết lập do Nghị Định số 143-ND ngày 19/08/1950, được cải tổ thành **TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**.

ĐIỀU THỨ 2: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có nhiệm vụ đào tạo Sĩ Quan Hiện Dịch cho Hải-Lục-Không Quân thuộc Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và được xếp ngang hàng một Trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp Dân Chính và trình độ thi tuyển nhập học tương đương.

ĐIỀU THỨ 3: Trường được coi như một cơ quan tự trị về hành chánh trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu.

ĐIỀU THỨ 4: Những khoản chi về điều hành của Trường, cấp dưỡng nhân viên thường trực và các Sinh Viên Sĩ Quan do Ngân Sách Quốc Phòng đài thọ.

ĐIỀU THỨ 5: Trường sẽ do một Sĩ Quan cấp Tướng điều khiển, có một Chỉ Huy Phó và một Văn Hóa Vụ Trường Phụ Tá.

- Chỉ Huy Trường sẽ được bổ nhiệm do Sắc Lệnh của Tổng Thống.
- Chỉ Huy Phó sẽ được bổ nhiệm bằng Nghị Định của Bộ Quốc Phòng.
- Văn Hóa Vụ Trường có thể là một Sĩ Quan cấp Tá hoặc một Giáo Sư Dân Chính có Bằng Đại Học và được bổ nhiệm bằng Nghị Định của Bộ Quốc Phòng với sự thỏa hiệp của Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

ĐIỀU THỨ 6: Thời gian huấn luyện là 4 năm. Sinh Viên Sĩ Quan tốt nghiệp được cấp bậc Thiếu Úy và được cấp phát một Văn Bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Những Sinh Viên Sĩ Quan tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được miễn thi nhập học vào các Trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp Quốc Gia với tỷ lệ 20% số sinh viên dự tuyển và được ghi tên nhập học Trường Đại Học Khoa Học (Kể như có bằng Tú Tài Toàn Phần). Tuy nhiên, những sinh viên tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có Tú Tài Phần I được

miễn thi Chứng Chỉ Toán Lý Hóa (MPC) hay Toán Đại Cương (MG) và nhập học khởi thi vào năm thứ hai các Trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp Quốc Gia trong tỷ lệ 20% nói trên.

ĐIỀU THỨ 7: Bộ Quốc Phòng sẽ ban hành một Nghị Định ấn định quy chế của Trường về cách tuyển lựa Sinh Viên, Giáo Sư, Chương Trình Huấn Luyện.

ĐIỀU THỨ 8: Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống, Bộ Trưởng Tài Chánh, Bộ Trưởng Quốc Gia Giáo Dục và Bộ Trưởng Phụ Tá Quốc Phòng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị Định này.

Sài Gòn, ngày 29 tháng 07 năm 1959

Ký tên: Ngô Đình Diệm

3- HUY HIỆU TVBQGVN



Huy Hiệu Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Huy hiệu có bốn đặc điểm nổi bật:

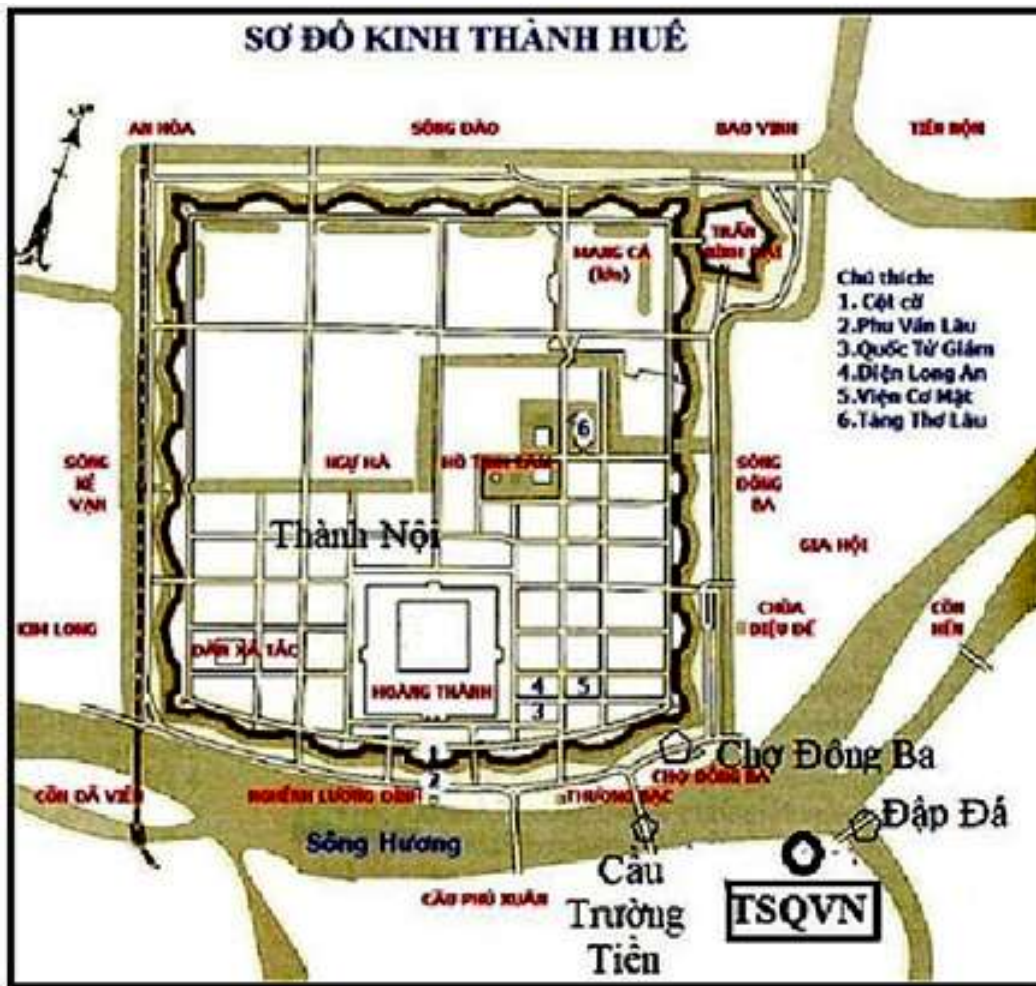
- *Màu nền xanh:* Biểu tượng sự bao la của bầu trời quê hương và vùng biển Thái Bình Dương rộng lớn sát cạnh, cùng với lòng liêm khiết, thanh bạch của người sĩ quan bảo vệ bờ cõi.
- *Rồng vàng:* Theo truyền thuyết, dân tộc Việt Nam thuộc dòng giống Tiên Rồng, và màu vàng biểu tượng sự uy nghiêm của tổ tiên, luôn bảo bọc và che chở đất nước.
- *Thanh kiếm:* Biểu tượng sức chiến đấu dũng cảm và tinh thần bất khuất của dân tộc, mà Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN (SVSQ/TVBQGVN) là những đứa con ưu tú xứng đáng nhận lãnh gươm báu trong sứ mạng bảo vệ non sông.

- *Hình Nước Việt Nam*: Màu trắng biểu tượng tính cương trực và hiếu hòa của con dân Việt Nam. Là giang sơn gấm vóc do tiền nhân để lại, đời sau có trách nhiệm gìn giữ.

B- CƠ SỞ

1- TRƯỜNG SĨ QUAN VIỆT NAM TẠI HUẾ (TSQVN)

a- Địa Điểm.



Vị trí Trường Sĩ Quan Việt Nam tại Huế

TSQVN tọa lạc cách xa Cầu Trường Tiền 500 mét, gần Đập Đá, gần Thôn Vỹ Dạ thuộc Thành Phố Huế. Cơ sở này nguyên là một khu biệt thự lớn được chỉnh trang trên một diện tích khá rộng. Mặt sau của Trường dài 400 mét, nằm cạnh bờ Sông Hương, bên kia sông là chợ Đông Ba. Trường hướng ra đường Lê Lợi, con đường này chạy từ đầu Cầu Trường Tiền đến Đập Đá, ngăn cách với Trường bằng một dãy tường gạch cao 2 mét. Khoảng giữa của tường là cổng Trường rộng 8 mét, có 2 trụ lớn nâng bảng hiệu hình vòng cung, sơn màu xanh lá cây, ghi

tên "Trường Sĩ Quan Việt Nam". Cạnh bên trái là hàng rào kẽm gai đan ô vuông, có một cổng phụ cho xe hơi ra vào Trường. Cạnh bên phải là một dãy tường đá ngăn cách với khu biệt thự kế bên.

b- Trường Sĩ

Các cơ sở của Trường gồm:

- Một sân tập hợp rộng có cột cờ cao treo lá cờ Quốc Gia Việt Nam.
- Tòa nhà ban giám đốc gồm văn phòng Chỉ Huy Trường (CHT) và các phòng ban tham mưu, huấn luyện.
- Một ngôi nhà làm phòng sĩ quan trực, phòng y tế và nơi ở của toán quân canh phòng.
- Một dãy nhà dài làm giảng đường và nhà ăn cho khóa sinh.
- Ba dãy nhà dùng làm phòng học và sinh hoạt cho từng lữ đội khóa sinh.
- Ba dãy nhà dọc theo bờ Sông Hương làm doanh trại của khóa sinh.
- Một dãy nhà dành cho hạ sĩ quan phụ trách thường vụ.

2- TRƯỜNG VÕ BỊ LIÊN QUÂN ĐÀ LẠT (TVBLQDL)

a- Địa Điểm



Vị trí TVBLQDL và TVBQGVN tại Đà Lạt

Trường nằm cạnh Hồ Mê Linh, về phía Đông Bắc của Hồ Xuân Hương, cách trung tâm Thành Phố Đà Lạt 3 cây số, ở độ cao 1,500 mét. Khu Trường có tên là Khu Quang Trung, bên cạnh Khu Chi Lăng của Thị Xã Đà Lạt.

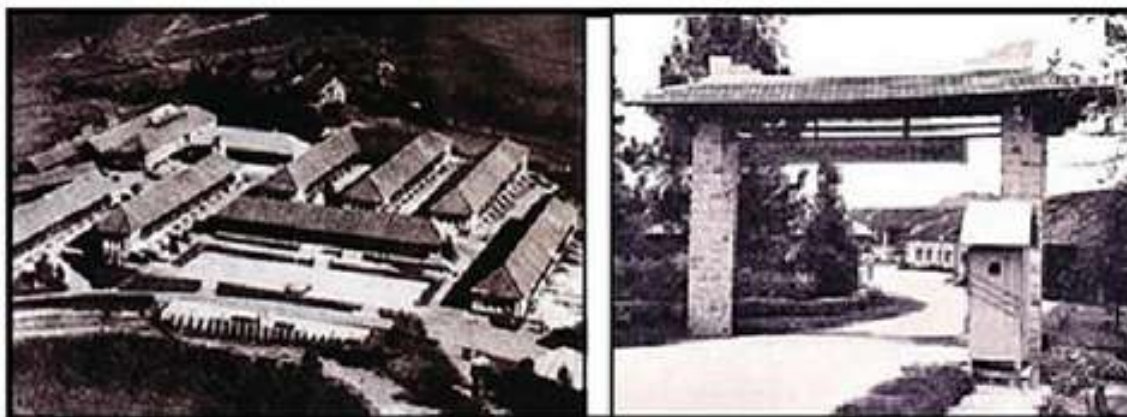
b- Trường Sĩ

Nguyên là doanh trại quân đội, gồm nhiều căn nhà trệt, lợp mái xi-măng, tường và sàn bằng gỗ.

Cổng Trường xây bằng gạch, lợp ngói, có một bảng ghi tên Trường. Năm 1955, Trường nhận thêm doanh trại của Quân Y Viện Catroux bên cạnh và đặt tên là Khu Cộng Hòa với một số cơ sở mới.

Khu doanh trại gồm có:

- Một tòa nhà lớn 2 tầng làm văn phòng bộ chỉ huy và bộ tham mưu.
- Một tòa nhà 2 tầng làm phòng chiếu bóng, câu lạc bộ, và thư viện.
- Bốn dãy nhà cho SVSQ.
- Một nhà ăn và 1 bệnh xá.
- Nhiều lớp học, phòng cho các phân hành yểm trợ, công vụ và quân xa.
- Một cư xá sĩ quan có gia đình, và 1 cư xá sĩ quan độc thân.
- Một Niệm Phật Đường, 1 Nhà Nguyên Công Giáo.
- Vũ Đình Trường và Đài Tổ Quốc Ghi Nhớ.
- Một tháp nước cho toàn Khu Cộng Hòa.
- Một sân quần vợt.



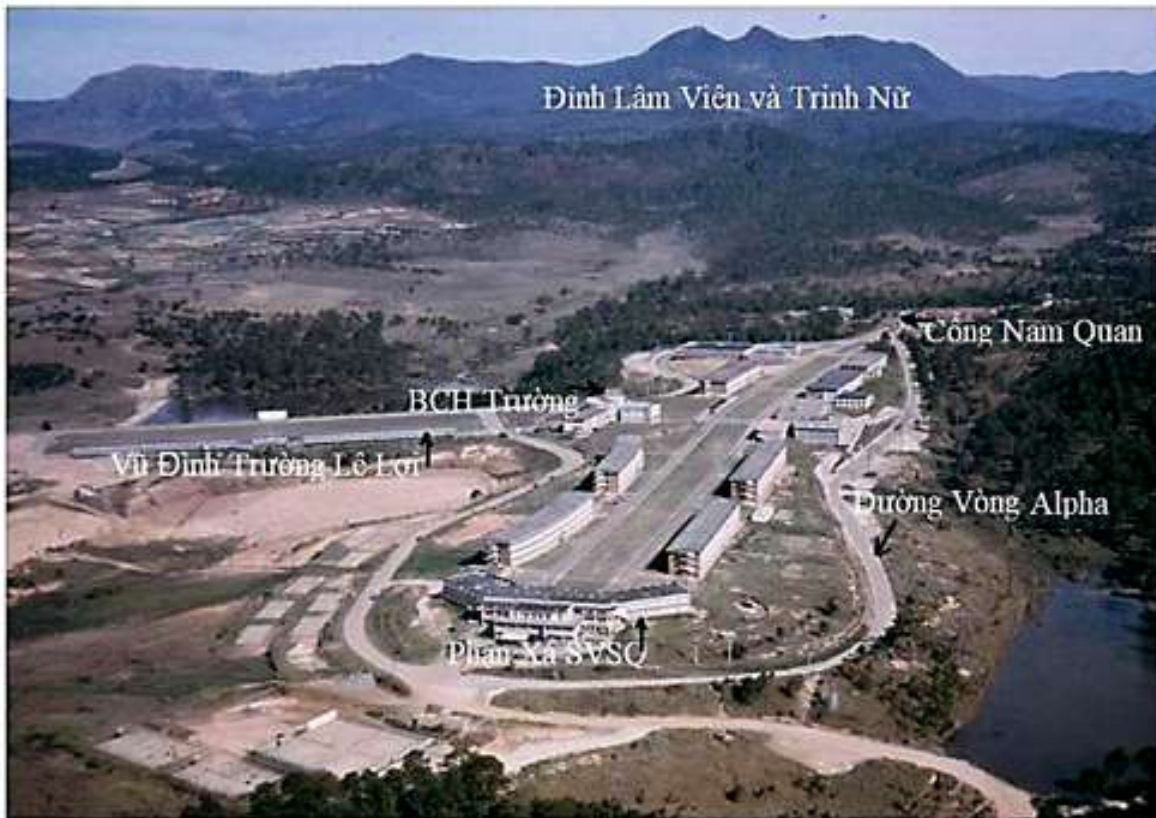
*Cơ sở TVBLQĐL khi tiếp nhận
(1950)*

*Cổng chính
TVBLQĐL*

3- TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM (TVBQGVN)

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được xây dựng với đầy đủ cơ sở cho nhu cầu sinh hoạt và học tập cùng một lúc khoảng một ngàn SVSQ thuộc 4 khóa. Khu Trường mới gọi là Khu Lê Lợi.

Là một công trình hoàn toàn mới, công cuộc xây cất trải qua nhiều năm tháng. Trong giai đoạn đầu, Trường vẫn tiếp tục huấn luyện SVSQ tại hai Khu Quang Trung và Cộng Hòa cho đến năm 1961.



Toàn cảnh TVBQGVN - Khu Lê Lợi

Đồ án thiết kế TVBQGVN là của Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ, giải Khôi Nguyên La Mã. Việc xây cất do nhiều công ty danh tiếng đảm trách, trong đó có công ty RMK của Hoa Kỳ.

Năm 1961, công tác xây cất hoàn tất 4 tòa nhà 3 tầng làm nhà ở cho SVSQ và một nhà ăn (phạn xá).

Năm 1964, hoàn tất các tòa nhà A, B và H của khu Văn Hóa Vụ, Cổng Nam Quan (cổng chính của Trường) và Vũ Đình Trường Lê Lợi.

Năm 1967, hoàn tất tòa nhà Bộ Chỉ Huy.

Năm 1971, hoàn tất các tòa nhà Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ, Thư Viện, Nhà Thí Nghiệm Năng, Bệnh Xá và Câu Lạc Bộ. Các Khóa 24, 25, 26, 27 là những khóa đầu tiên sử dụng những cơ sở này.

Hồ bơi và sân vận động, gần Vũ Đình Trường Lê Lợi, xây cất chưa xong thì phải ngưng vì biến cố 30/04/1975.

a- Cổng Chính.

Cổng có tên Cổng Nam Quan, nằm cạnh Đồi Bắc, trên Đường Vòng Lâm Viên. Cổng được thiết kế tương tự như cổng chính của BTTM/QLVNCH. Tại cổng có phòng trực cho sĩ quan và SVSQ trực làm việc và nghỉ ngơi vào cuối tuần. Hai bên cánh là 2 phòng nhỏ dành cho SVSQ trong quân phục đại lễ, đón chào các quan khách danh dự.

Vì lý do an ninh, trước khi vào đến cổng, quan khách và thân nhân phải đi qua một vọng kiểm soát tại ngã ba Ấp Thái Phiên.



Cổng Chính TVBQGVN (Cổng Nam Quan)

b- Bộ Chỉ Huy

Tòa nhà Bộ Chỉ Huy được kiến trúc hình tròn, cửa chính nhìn ra Vũ Đình Trường Lê Lợi và cửa sau nhìn ra Sân Cỏ Trung Đoàn. Nhìn toàn diện từ trên không, tòa nhà Bộ Chỉ Huy nằm ngay trung tâm của Trường, giữa khu doanh trại, khu văn hóa và Vũ Đình Trường Lê Lợi. Đây là văn phòng của CHT và Bộ Tham Mưu.



Nhà Bộ Chỉ Huy

c- Vũ Đình Trường Lê Lợi Và Đài Tử Sĩ



Vũ Đình Trường Lê Lợi và Đài Tử Sĩ

Vũ Đình Trường Lê Lợi là địa điểm cử hành Lễ Gắn Alpha, Lễ Truy Diệu, Lễ Mãn Khóa hằng năm kể từ Khóa 16, cũng là nơi SVSQ diễn hành và chào cờ mỗi tuần. Vị chủ tọa và quan khách ngồi trên khán đài danh dự ở giữa, thân nhân của SVSQ tốt nghiệp ngồi ở hai khán đài cánh.

Trong Lễ Mãn Khóa, SVSQ khóa tốt nghiệp xếp đội hình ngay giữa Vũ Đình Trường để nhận cấp hiệu thiếu úy, phía sau là Đài Tử Sĩ, nơi đặt quân kỳ rũ và vòng hoa tưởng niệm cho Lễ Truy Diệu vào buổi tối trước ngày mãn khóa.

d- Doanh Trại SVSQ

Bốn tòa nhà 3 tầng được dùng làm doanh trại SVSQ, xây dựng theo hình chữ U với đáy là nhà ăn lớn gọi là Phạn Xá SVSQ. Từ Phạn Xá nhìn thẳng ra là Sân Cỏ Trung Đoàn, có đường trải nhựa chung quanh, chạy dài tới tòa nhà Quân Sự Vụ có Cột Cờ Liên Đoàn/Trung Đoàn phía trước.

Doanh trại SVSQ gồm 2 tòa nhà cong và 2 tòa nhà thẳng đối diện nhau và giống nhau về kiến trúc. Mỗi đại đội SVSQ chiếm một nửa tòa nhà, ở giữa có một cầu thang chung và 2 cầu thang lộ thiên ở hai đầu thông qua một hành lang dài. Hai bên hành lang này là phòng ngủ của SVSQ, mỗi phòng 2 người (Có thể 3 người trong trường hợp quân số gia tăng). Phòng ngủ có cửa mở ra hành lang và cửa sổ kính mở ra phía ngoài. Mỗi nửa tầng lầu có phòng vệ sinh và phòng tắm chung có nước nóng.



Doanh trại SVSQ

Sĩ Quan Cán Bộ Đại Đội Trưởng (SQ/CB/ĐĐT) có văn phòng tại lầu 1 và có phòng ngủ tại lầu 2. SVSQ thuộc Liên Đoàn (LĐ)/Trung Đoàn (TrĐ) SVSQ, gồm 2 Tiểu Đoàn (TĐ) 1 và 2, mỗi TĐ ở 2 tòa nhà cùng một bên Sân Cỏ LĐ/TrĐ. TĐ1 gồm các Đại Đội (ĐĐ) A, B, C, D, và TĐ2 gồm các ĐĐ E, F, G, H.

Từ năm 1971, lúc Khóa 25 có thêm chương trình Liên Quân Chung, TrĐ/SVSQ có thêm 2 ĐĐ mới là ĐĐ I Không Quân và ĐĐ K Hải Quân.

e. Khu Quân Sự

1- Nhà Quân Sự Vụ

Cơ sở của Quân Sự Vụ nằm ở phía trước thư viện, gồm văn phòng Quân Sự Vụ, phòng trực đêm của Quân Sự Vụ Trưởng và Sĩ Quan Trực của LĐ/TrĐ/SVSQ.



*Nhà Văn Hóa Vụ - Quân Sự Vụ, kế đến là doanh trại SVSQ,
bên phải là cột cờ*

2- Liên Đoàn Yểm Trợ

Cơ sở của Liên Đoàn Yểm Trợ là Khu Quang Trung và Khu Cộng Hòa.

3- Các Bãi Tập Quân Sự

Các bãi tập chiến thuật, vũ khí và địa hình đều ở ngoài Trường, trải dài từ Ấp Đa Thiện (phía Tây) tới Ấp Thái Phiên (phía Đông) và khu vực Hồ Than Thở. Các bãi tập có tên là Đồi "Trực Thăng", Trục Lộ Dasar, Dốc Sân Bắn, Dốc Miếu Tiên Sư, các sân bắn gần Đồi 1511, bãi chiến thuật cạnh Đồi Bắc và Hồ Than Thở.

4- Hệ Thống Phòng Thủ

Từ năm 1968, chiến cuộc gia tăng, việc phòng thủ Trường được tổ chức một cách nghiêm ngặt. Đồi Bắc ở ngay trước Công Nam Quan là vị trí phòng thủ quan trọng nhất, nhờ ở độ cao, từ đó có thể quan sát và xử dụng hỏa lực hùng hậu để chế ngự toàn thể khu vực của Trường. Toán quân nhân phòng thủ cơ hữu của Trường đóng cố định tại đỉnh Đồi Bắc. Vào cuối tuần (đêm Thứ Bảy và ngày Chủ Nhật), toán quân nhân cơ hữu được một đại đội SVSQ trực của Trung Đoàn SVSQ thay thế...

Tại Hội Quán SVSQ, Đài Tử Sĩ và dọc theo Đường Vòng Alpha có những vọng gác do SVSQ đại đội trực canh phòng mỗi đêm. Từ năm 1970, áp lực của địch gia tăng, Trường lập thêm những tiền đồn ở tuyến phòng thủ hướng Tây Bắc, hướng Bắc và hướng Đông của Trường, do SVSQ và quân nhân cơ hữu canh phòng mỗi đêm. Hồ Huyền Trân nằm dưới thung lũng sau lưng Đài Tử Sĩ được tạo dựng vào năm 1972 nằm trong kế hoạch gia tăng hệ thống phòng thủ, nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của đặc công Việt Cộng ...

Trong doanh trại, có những vọng gác do SVSQ đảm trách tại phía sau mỗi doanh trại và tại Cột Cờ Trung Đoàn (Giữa tòa nhà Quân Sự Vụ và Bộ Chỉ Huy). Sĩ quan trực tại tòa nhà Quân Sự Vụ chỉ huy toán tuần tiễu để kiểm soát các vọng gác hằng đêm.

f - Khu Văn Hóa

1- Phòng Học Văn Hóa: Nhà A, B và H

Từ công Trường đi vào, tòa nhà H nằm bên phải. Đối diện tòa nhà H, bên kia sân cỏ, là tòa nhà A và B. Cả 3 tòa nhà Văn Hóa được dùng làm các phòng học, phòng thính thị Anh Ngữ, phòng thí nghiệm vật lý, hóa học, phòng ấn loát, phòng họp... Các phòng học đầy đủ tiện nghi cho 16 SVSQ học mỗi phòng. Riêng tòa nhà B có một giảng đường được dùng làm phòng chiếu bóng. Giảng đường là nơi tập họp của Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh và cũng là nơi các SVSQ tốt nghiệp chọn quân binh chủng trước ngày mãn khóa. Từ 1961 đến 1967, Nhà Bộ Chỉ Huy chưa xây cất xong, văn phòng của Chỉ Huy Trường đặt tại lầu hai của tòa nhà B, văn phòng Văn Hoá Vụ Trường và Phòng Điều Hành Văn Hóa Vụ (VHV) ở trên lầu nhà A.

2- Nhà Thí Nghiệm Nặng

Nhà Thí Nghiệm Nặng nằm cạnh Nhà H, gần Cổng Nam Quan, hoàn tất vào giữa năm 1971 và được đặt tên là Nhà Thí Nghiệm Đào Thiện Yết, tên của vị sĩ quan đã hy sinh khi Việt Cộng đột kích vào Trường đầu năm 1970. Nhà Thí Nghiệm được trang bị máy móc tối tân trong Khu VHV với nhiều phòng thí nghiệm dành cho các môn khoa học như Vật Lý, Điện Tử, Điện Khí, Lưu Chất, Sức Chịu Vật Liệu, Xa Lộ, v.v... Riêng Phòng thí nghiệm Hóa Học đã có từ trước tại Nhà B, cũng như phòng thính thị Anh Ngữ tại lầu 2 Nhà H.

3- Thư Viện

Là một tòa nhà 3 tầng trong Khu VHV, chứa nhiều loại sách giáo khoa, nghiên cứu, tham khảo, cùng báo chí, tài liệu, phim ảnh, v.v..., bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh.



Thư Viện và Bệnh Xá nhìn từ Đường Vòng Alpha

g. Khu Thể Chất

Khi Trường còn ở Khu Quang Trung và Khu Cộng Hòa, các cơ sở thể dục và thể thao rất hạn chế cho các môn võ thuật, bóng tròn và bóng chuyên. Khi di chuyển sang Khu Lê Lợi, Trường xây dựng những cơ sở thể dục, thể thao:

1- Thể Dục

Mỗi buổi sáng, SVSQ chạy bộ trên Đường Vòng Alpha được trải nhựa, chạy quanh khu doanh trại và Khu VHV. Đối với Tân Khóa Sinh đây là lộ trình "thử lửa" đầy kỷ niệm. Đường chạy môn trường lực là đường đôi từ Vũ Đình Trường Lê Lợi đến Hồ Xuân Hương gần Trung Tâm Nguyễn Tử Lực Cuộc thuộc Thành Phố Đà Lạt rồi chạy trở về Trường.



Đường Vòng Alpha

2- Thể Thao

Trường đã có sân bóng chuyền ở phía sau lưng doanh trại của Tiểu Đoàn I SVSQ, các sân bóng rổ và quần vợt nằm phía sau Phạn Xá SVSQ.

Từ năm 1972, khu thể thao chính thức được khởi công xây dựng bên cạnh Vũ Đình Trường gồm hồ bơi, sân bóng tròn, võ đường và các cơ sở phụ thuộc như nhà vệ sinh và phòng tắm... Đến năm 1975, các cơ sở này chưa hoàn thành. Do đó, môn bóng tròn và cơ bản thao diễn được huấn luyện, tập dượt trên sân cỏ Trung Đoàn hoặc Vũ Đình Trường Lê Lợi.

3- Võ Thuật

Vì chưa có các cơ sở chính thức, nên BCH/Trường phải sử dụng một dãy giảng đường cũ của Khu Quang Trung để huấn luyện các môn võ thuật như kiếm thuật, quyền Anh, thái cực đạo và nhu đạo. Ngoài ra, các SVSQ có thể tập dượt hoặc tổ chức khiêu vũ tại Phạn Xá của Trung Đoàn.

h. Khu Giải Trí

1- Câu Lạc Bộ Nhữ Văn Hải (Còn gọi là Câu Lạc Bộ "Ngoài")

Câu Lạc Bộ nằm bên ngoài Cổng Nam Quan, cạnh Đồi Bắc và trên đường SVSQ đi ra bãi tập chiến thuật. Câu Lạc Bộ này mang tên Nhữ Văn Hải, là tên của cựu SVSQ Khóa 16 đã hy sinh vì tổ quốc sớm nhất của khóa. Đây là nơi SVSQ tiếp đón thân nhân vào mỗi cuối tuần. Trong tuần, vào ban tối, câu lạc bộ chỉ dành cho SVSQ và sĩ quan tại Trường.



Câu Lạc Bộ Nhữ Văn Hải

2- Câu Lạc Bộ "Trong"

Đến năm 1971, Trường có thêm một câu lạc bộ mới cạnh doanh trại SVSQ, gọi là Câu Lạc Bộ "Trong". Câu lạc bộ này nằm ở tầng thấp nhất của tòa nhà thư viện, phía sau nhìn ra Đường Vòng Alpha.

3- Hội Quán Huỳnh Kim Quang

Một hội quán bên ngoài Cổng Nam Quan là nơi mà thân nhân được phép vào thăm SVSQ trong những ngày nghỉ cuối tuần. Từ năm 1972, hội quán được đặt tên là Hội Quán Huỳnh Kim Quang, tên của SVSQ K25 đã anh dũng hy sinh vào năm 1970, khi Việt Cộng tấn công Trường. Mặt trước hội quán có một bức tượng bán thân nhỏ của Cố SVSQ Huỳnh Kim Quang, K25.



Hội Quán Huỳnh Kim Quang

i- Phạn Xá SVSQ.



Bên trong Phạn Xá SVSQ

Là một tòa nhà dài 2 cánh dùng cho 2 TĐ/SVSQ. Phạn Xá có thể chứa 1,200 thực khách khi cần. Ở giữa là các bàn ăn của Sĩ Quan Trục và SVSQ trong Hệ Thống Tự Chỉ Huy cấp TĐ và LD/TrĐ, cùng 1 sân khấu cho các chương trình văn nghệ.

Phục vụ ở nhà bếp là một tổ hỏa đầu vụ dân chính do một Sĩ Quan Âm Thực chỉ huy.

Phía sau Phạn Xá có một lầu hai dùng làm nhà nguyện và phòng tối của Hội Nhiếp Ảnh.

j- Bệnh Xá SVSQ

Bệnh xá SVSQ được di chuyển từ Khu Quang Trung sang Khu Lê Lợi đầu năm 1972, nằm cạnh Thư Viện, do một Quân Y Sĩ điều hành. Bệnh xá 8 giường gồm một nha sĩ và đoàn y tá cơ hữu.

k- Cư Xá Sĩ Quan

Khu Cư Xá Sĩ Quan Lý Thường Kiệt và Cư Xá Lâm Viên dành cho sĩ quan của Trường và gia đình, hoàn tất năm 1971 trên Đường Vòng Lâm Viên giữa cổng Ấp Thái Phiên và Hồ Than Thở. Khu này gồm những ngôi nhà biệt lập cho từng gia đình. CHT và gia đình cư ngụ riêng tại một tòa nhà biệt lập trong khuôn viên của Trường, gần Khu Quang Trung.

l- Trại Gia Binh

Khu cư xá dành cho gia đình quân nhân cơ hữu của Trường nằm trên một khu đồi nhỏ, trên đường từ Khu Cộng Hòa sang Khu Lê Lợi. Người nhà của các quân nhân này thường nhận giặt ủi quần áo cho SVSQ. Trường cũng có một trại gia binh dành cho quân nhân Dân Tộc Thiểu Số và gia đình của họ.

C- TỔ CHỨC

Hệ thống tổ chức của TVBQGVN được cải tổ theo thời gian và diễn biến của lịch sử. Ban đầu hệ thống tổ chức đơn sơ, nhưng càng về sau càng quy mô hơn để đáp ứng nhu cầu lớn mạnh của QLVNCH. Tổ chức Trường trải qua 3 giai đoạn:

- TRƯỜNG SĨ QUAN VIỆT NAM, 1948-1950

TSQVN gồm Ban Giám Đốc Trường với Chỉ Huy Trường, Giám Đốc Quân Huấn, Sĩ Quan Lữ Đội Trường kiêm huấn luyện viên. Lữ Đội sau đổi thành Trung Đội.

- TRƯỜNG VÕ BỊ LIÊN QUÂN ĐÀ LẠT, 1950-1959

Do số khóa sinh gia tăng và việc huấn luyện quy mô hơn, cộng thêm việc giảng dạy văn hóa kể từ Khóa 12, Trường đã phát triển với Ban Chỉ Huy, Ban Tham Mưu, Phòng Quân Huấn, Phòng Văn Hóa, và Đại Đội Công Vụ. Có cả đơn vị tăng phái để phòng thủ.

- TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM, 1959-1975

Trường được cải tiến thêm để đáp ứng với chương trình 4 năm. Ban Tham Mưu đổi thành Khối Tham Mưu (TM), Phòng Quân Huấn thành Quân Sự Vụ (QSV), Phòng Văn Hóa thành Văn Hóa Vụ (VHV), và Đại Đội Công Vụ trở thành Liên Đoàn Yểm Trợ.

D- CẤP CHỈ HUY

1- CHỈ HUY TRƯỞNG

- Trung Tá **Chaix** (1948 đến 1950).
- Thiếu Tá **Le Ford** (1950 đến 1953).
- Thiếu Tá **De Cheviotte** (1953 đến 1954).
- Trung Tá **Nguyễn Văn Chuân, K1** (1954 đến 1955).
(*Xem phần tiểu sử và chân dung ở CHƯƠNG IV, Mục D: Tướng Lãnh*)
- Trung Tá **Nguyễn Văn Thiệu, K1** (1955 đến 1957, 1958 đến 1959).
(*Xem phần tiểu sử và chân dung ở CHƯƠNG IV, Mục C: Lãnh Đạo Quốc Gia*)
- Trung Tá **Hồ Văn Tố, K2** (1957 đến 1958).
(*Xem phần tiểu sử và chân dung ở CHƯƠNG IV, Mục D: Tướng Lãnh*)

- Thiếu Tướng **Lê Văn Kim**.

Sinh năm 1910 tại Tỉnh Bình Định
1940: Chuẩn Úy, Quân Đội Pháp
1955: Đại Tá. QĐQGVN
1956: Thiếu Tướng. CHT Trường Đại Học Quân Sự
1959-1960: CHT/TVBQGVN
01/11/1963: Tham gia đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm
02/11/1963: Trung Tướng
1964: Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH
1965: Giải ngũ
1975-1982: Tù tập trung lao động khổ sai của VC tại Yên Bái
1983: Định cư tại Pháp
28/03/1987: Tù trần tại Pháp.



Trung Tướng
LÊ VĂN KIM
(ảnh lúc Thiếu Tướng)

- Đại Tá **Trần Ngọc Huyền**.

Chánh quán: Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình
1953: Chuẩn Úy. Tốt nghiệp K2 Trừ Bị Thủ Đức
1960-1964: Trung Tá. CHT/TVBQGVN
11/1963: Đại Tá. Giám Đốc Nha Chiến Tranh Tâm Lý
1975-2004: Định cư tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
2004: Tù trần.



Đại Tá
TRẦN NGỌC HUYỀN

- Thiếu Tướng **Trần Tử Oai**.

Sinh tháng 11/1921 tại Sài Gòn
194?: Chuẩn Úy. Trường Võ Bị Tông, Sơn Tây
1954-1956: Đại Tá. CHT/TTHL Số 1 (tiền thân của TTHL Quang Trung)
1956: Tổng Giám Đốc Bảo An và Dân Vệ
1962: Thiếu Tướng
1963: Tổng Trưởng Thông Tin
1964: CHT/TVBQGVN
1965: Giải ngũ
1999: Tù trần.



Thiếu Tướng
TRẦN TỬ OAI

- Đại Tá **Trần Văn Trung, K1** (1964).

(Xem phần tiểu sử và chân dung ở **CHƯƠNG IV, Mục D: Tướng Lãnh**)

- Chuẩn Tướng **Nguyễn Văn Kiêm** (1964 đến 1965).
Sinh tháng 10/1924 tại Vĩnh Long
1947: Chuẩn Úy. K1 Trường Võ Bị Liên Quân Viễn Đông
1962-1964: Trung Tá. CHT Trường Hạ Sĩ Quan QĐVNCH
1964-1965: Đại Tá. CHT/TVBQGVN
1968: Thiếu Tướng
2017: Từ trần tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.



Thiếu Tướng
NGUYỄN VĂN KIÊM

- Thiếu Tướng **Lâm Quang Thơ, K3** (1965 đến 1966, 1972 đến 1975).
(Xem phần tiểu sử và chân dung ở CHƯƠNG IV, Mục D: Tướng Lãnh)

- Đại Tá **Đỗ Ngọc Nhận, K3**.
Sinh ngày 16/02/1930 tại Nam Định
1951: Thiếu Úy. Tốt nghiệp K3/TVBLQĐL
1958: Tốt nghiệp Army Command and General Staff College,
Fort Leavenworth, Hoa Kỳ
1958: Trung Tá. Tư Lệnh SĐ12 Khinh Chiến
1958-1960: Tham Mưu Phó Tiếp Vận BTTM
1960-1963: Giám Đốc Nha Quân Cụ
1966-1968: Đại Tá. CHT/TVBQGVN
1972: Tốt nghiệp Khóa International Defense Management Course
(IDMC), Naval Postgraduate School, California, Hoa Kỳ
1975: Định cư tại Texas, Hoa Kỳ.



Đại Tá
ĐỖ NGỌC NHẬN

- Trung Tướng **Lâm Quang Thi, K3** (1968 đến 1972).
(Xem phần tiểu sử và chân dung ở CHƯƠNG IV, Mục D: Tướng Lãnh)

2- CHỈ HUY PHÓ

- Thiếu Tá Le Fort.
- Thiếu Tá Cheviotte.
- Thiếu Tá Nguyễn Văn Bích.
- Thiếu Tá Nguyễn Vĩnh Nghi.
- Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận.
- Đại Tá Ngô Lê Tuệ.
- Chuẩn Tướng Lê Văn Thân.
- Đại Úy Quách Sến.
- Thiếu Tá Nguyễn Văn Chuân.
- Thiếu Tá Lý Trọng Song.
- Thiếu Tá Nguyễn Công Khanh.
- Đại Tá Nguyễn Hữu Mai.
- Đại Tá Phạm Tất Thông.

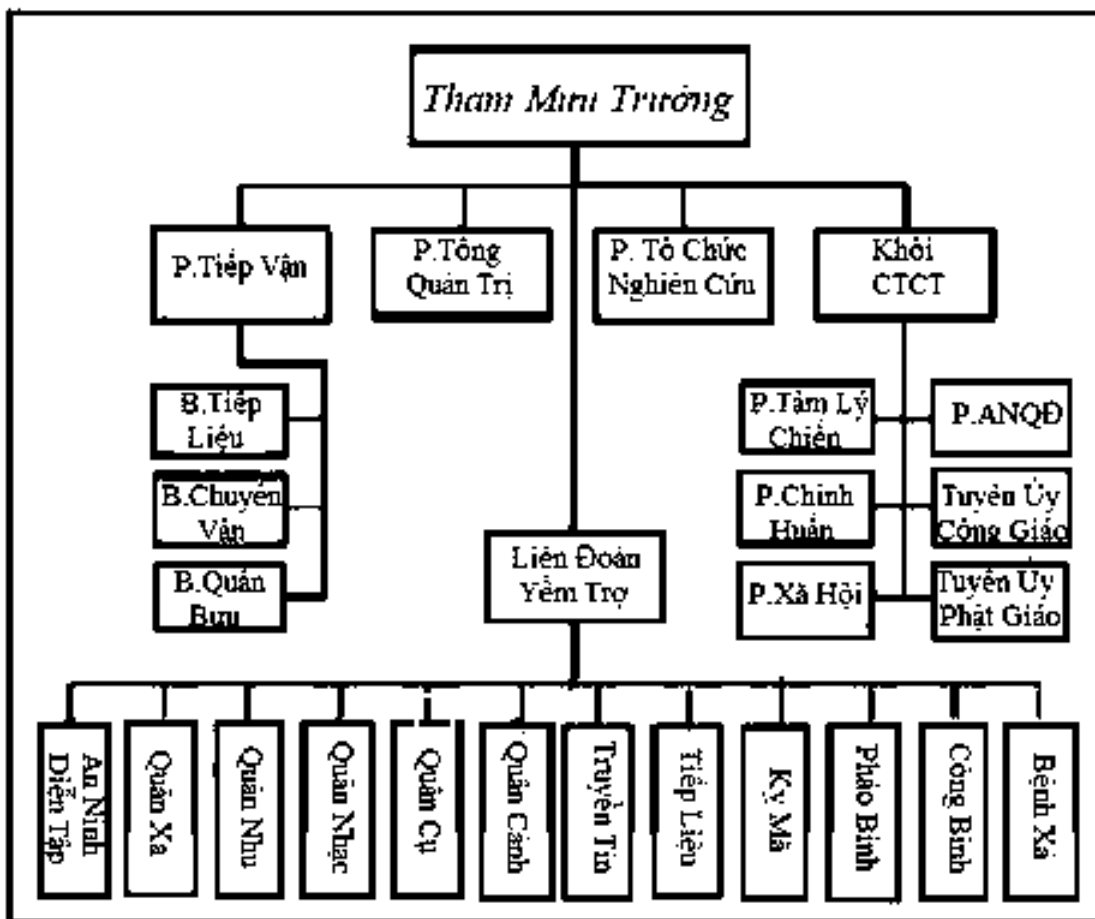
E- KHỎI THAM MƯU

Sau Hiệp Định Genève (20/07/1954), Trung Tá Nguyễn Văn Chuân, Chỉ Huy Trưởng. Khối Tham Mưu cải tổ với một vị Tham Mưu Trưởng chỉ huy các Phòng Ban và Liên Đoàn Yểm Trợ.

1- TỔ CHỨC

Gồm có Phòng Tiếp Vận, Phòng Quản Trị, Phòng Tổ Chức Nghiên Cứu, và Khối Chiến Tranh Chính Trị (Gồm các Phòng Tâm Lý Chiến, Chính Huấn, Xã Hội, An Ninh Quân Đội, Tuyên Úy Công Giáo và Tuyên Úy Phật Giáo).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHỐI THAM MƯU TVBQGVN



2- LIÊN ĐOÀN YỂM TRỢ

Liên Đoàn Yểm Trợ phụ trách những phân hành yểm trợ gồm Bệnh Xá, Công Binh, Pháo Binh, Kỳ Mã, Tiếp Liệu, Truyền Tin, Quân Cảnh, Quân Cự, Quân Nhạc, Quân Nhu, Quân Xá, An Ninh và Phụ Tá Huấn Luyện (An ninh và diễn tập tại các bãi tập quân sự).

Từ năm 1948 đến 1950 tại Huế, việc yểm trợ và công vụ rất đơn sơ và hạn chế. Từ năm 1950 đến 1955 tại Đà Lạt, tình trạng khả quan hơn, nhất là về quân số. Sau đó, các đơn vị yểm trợ và công vụ được tổ chức thành Tiểu Đoàn Yểm Trợ, rồi Liên Đoàn Yểm Trợ.

Thời Thiếu Tướng Lê Văn Kim, Chỉ Huy Trưởng (1959 đến 1960), Bộ Tổng Tham Mưu chấp thuận cho Trường có thêm Ban Quân Nhạc để sử dụng trong ngày TKS nhập trường, Lễ Gắn Alpha, Lễ Truy Điều và Lễ Mãn Khóa, những buổi luyện tập và diễn hành của SVSQ, cũng như các cuộc đón tiếp quan khách đến thăm Trường. Trước đó, Trường nhờ ban quân nhạc của Ngự Lâm Quân Đà Lạt hay một ban quân nhạc từ Sài Gòn đến.

Một Đội Kỵ Mã cũng được thành lập do Trung Úy Nguyễn Văn Rông (Thiết Giáp) phụ trách, để cho một số SVSQ thực tập mỗi chiều Thứ Bảy. Và một Đại Đội Địa Phương Quân (Sau tăng thành Tiểu Đoàn) được tăng phái để canh phòng an ninh và diễn tập trong việc huấn luyện quân sự tại Trường.

3- DANH SÁCH QUÂN NHÂN KHỐI THAM MUU

Ghi chú:

(*: *Cấp bậc và chức vụ ghi nhận khi phục vụ tại Trường trong những thời điểm khác nhau.*)

<u>Họ và Tên</u>	<u>Cấp bậc</u> *	<u>Chức vụ</u> *
Lê Ân	Đại Úy	Tham Mưu (TM)
Hồ Quy Chánh	Đại Úy	TM
Huỳnh Văn Chánh	Trung Úy	Khoa Quân Xa
Đồng Văn Chân	Trung Úy	TM
Cổ Tấn Tinh Châu	Trung Tá	TM
Trần Ngọc Châu	Thiếu Tá	Phó Phòng Hành Chánh
Nguyễn Văn Chuyên	Thiếu Tá	HLV
Cao Đức Doãn	Trung Úy	TM
Hoàng Ngọc Đính	Thiếu Tá	Y Sĩ
? Đức	Trung Úy	HLV Quân Xa
Lê Danh Đức	Trung Úy	Nha Sĩ
Nguyễn Lân Giác	Đại Úy	Y Sĩ Trưởng
Vũ Duy Hải	Trung Úy	Biên Tập Đa Hiệu
Phan Như Hiên	Thiếu Tá	Phụ Tá Phòng Hành Chánh
Nguyễn Ngọc Hiệu	Đại Úy	TM
Lâm Thanh Hùng	Trung Úy	Biên Tập Đa Hiệu
Trần Đình Huy	Thiếu Tá	Trưởng Phòng Nghiên Cứu Và Thành Tích
Phạm Duy Khang	Đại Úy	LDP, TĐT, Khối QH, TM Phó
Mai Đức Khôi	Đại Úy	Biên Tập Đa Hiệu
Nguyễn Bá Khuê	Thiếu Tá	Nha Sĩ
Vũ Khuê	Trung Úy	Biên Tập Đa Hiệu
Phạm Gia Kiểm	Đại Úy	TM
Nguyễn Nghiệp Kiên	Trung Tá	Liên Đoàn Trưởng LD Yểm Trợ
Bùi Huy Lãm	Trung Úy	Y Sĩ
Nguyễn Công Lịch	Đại Úy	TM

Lê Thành Long	Đại Úy	Ban Nghi Lễ
? Marius	Trung Sĩ I	Văn Phòng Trưởng
Thân Trọng Minh	Trung Úy	Y Sĩ
Trần Ngọc Minh	?	Y Sĩ
Vũ Văn Minh	Đại Úy	TM
Nguyễn Bảo Nghĩa	Đại Úy	TĐT Công Vụ
Phạm Trung Nghĩa	Trung Úy	TM
Nguyễn Xuân Nhã	Đại Úy	TM
Nguyễn Nho	Trung Úy	Phòng Tổ Chức
Phan Vĩnh Phúc	Trung Úy	CTCT
? Raux	Đại Úy	TMT
Nguyễn Văn Ròng	Đại Úy	HLV Kỵ Mã
Vũ Phúc Sinh	Đại Úy	TM, Sĩ Quan Hỏa Thực
Vũ Hữu Soạn	Đại Úy	Sĩ Quan Hỏa Thực, TM
Võ Văn Sung	Đại Úy	TP Chính Huân, Phụ Tá Chủ Bút Đa Hiệu
Hùynh Văn Tâm	Trung Tá	Khối CTCT, TMP, TMT
Trần Văn Tân	Đại Úy	Trưởng Phòng Hành Chánh
Trần Minh Thanh	Đại Úy	TM
Nguyễn Bá Thịnh	Đại Tá	HLV, LĐT, TMT
Đặng Thu	Trung Úy	Khối Yểm Trợ
Dương Văn Thụy	Thiếu Tá	TĐ Yểm Trợ
Lê Trí Tín	Thiếu Tá	TM, LĐT
Trần Tú	Trung Úy	Nha Sĩ
Nguyễn Hữu Tùng	Đại Úy	Y Sĩ Trưởng
Châu Văn Út	Đại Úy	Trưởng Ban Huân Đạo, Hỏa Thực
Nguyễn Văn Vui	Đại Úy	ĐĐT, Ban Văn Thư, TM
Đào Mộng Xuân	Đại Tá	TMT

F- QUÂN SỰ VỤ

1- TRƯỜNG SĨ QUAN VIỆT NAM, 1948-1950

Trong giai đoạn sơ khởi này, Sĩ Quan Lữ Đội Trưởng vừa lo điều hành việc ăn ở vừa huấn luyện khóa sinh về tác chiến, tác xạ và địa hình tại các bãi tập. Các môn quân sự chuyên môn khác do các huấn luyện viên (HLV) của Trường phụ trách. Trường còn mời thêm các giảng viên từ bên ngoài đến thuyết trình về các đề tài tổng quát thuộc lãnh vực phối hợp liên binh, liên quân hoặc đặc tính của các Quân Chủng.

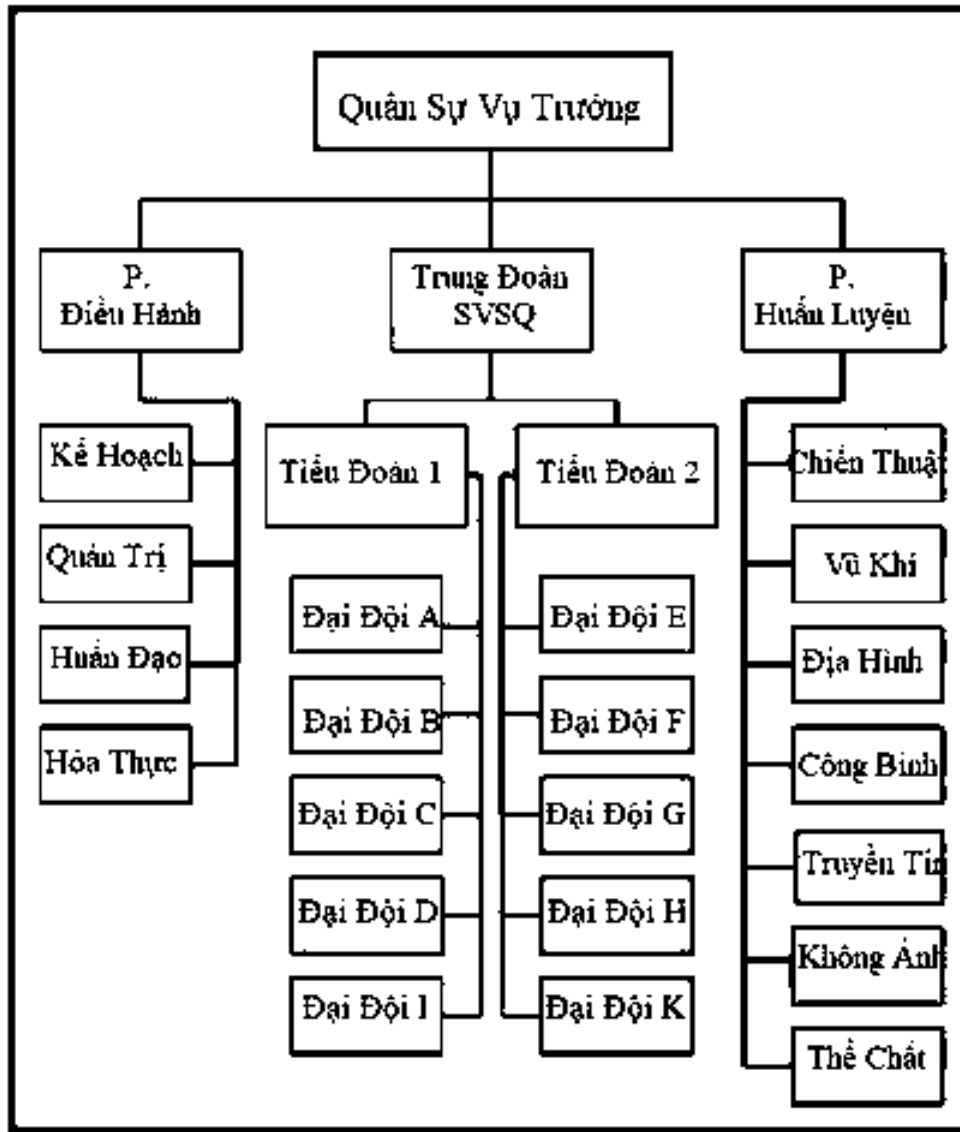
2- TRƯỜNG VÕ BỊ LIÊN QUÂN ĐÀ LẠT, 1950-1959

Từ năm 1950 đến 1955 (Khóa 3 đến Khóa 11): Phòng Huấn Luyện Quân Sự (Ban Quân Huấn cũ) được tăng thêm nhân sự để có lúc huấn luyện 2 khóa, với số khóa sinh trên 800 người.

Riêng Khóa 10 đã hơn 500. Từ năm 1956 đến 1959 (Khóa 12 và 13) là thời gian chuyển tiếp quan trọng.

3- TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM, 1959-1975

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUÂN SỰ VỤ TVBQGVN



Do nhu cầu huấn luyện tăng cao, số SVSQ lên đến gần 1,100 người, Phòng Huấn Luyện Quân Sự đổi thành Quân Sự Vụ (QSV), dưới quyền một QSV Trưởng và một QSV Phó. QSV gồm có Phòng Điều Hành, Phòng Huấn Luyện và Đơn Vị SVSQ (Liên Đoàn/Trung Đoàn SVSQ).

Phòng Điều Hành gồm các Ban Kế Hoạch, Quản Trị, Huấn Đạo, Hòa Thực.

Phòng Huấn Luyện gồm các Khoa Chiến Thuật, Vũ Khí, Địa Hình, Công Binh, Truyền Tin, Không Ảnh, Thể Chất.

Mỗi Khoa có những HLV được tuyển chọn từ những sĩ quan tốt nghiệp từ các khóa trước của Trường, đã từng chỉ huy các đơn vị chiến đấu có nhiều kinh nghiệm chiến trường. Riêng HLV Khoa Thể Chất có lúc là hạ sĩ quan.

Liên Đoàn/Trung Đoàn SVSQ do Sĩ Quan Liên Đoàn/Trung Đoàn Trưởng chỉ huy, với hai SQ/CB/TĐT phụ tá, phụ trách 2 Tiểu Đoàn gồm 8 Đại Đội SVSQ. Từ năm 1971, Trung Đoàn SVSQ có thêm 1 Đại Đội Không Quân và 1 Đại Đội Hải Quân.

4- DANH SÁCH SQ/CB VÀ HLV

Ghi chú:

(*: *Cấp bậc và chức vụ ghi nhận lúc phục vụ tại Trường trong những thời điểm khác nhau.*)

<u>Họ Và Tên</u>	<u>Cấp Bậc *</u>	<u>Chức Vụ *</u>
Nguyễn Đình An	Đại Úy	Cán Bộ Đại Đội Trưởng (ĐĐT)
Nguyễn Văn An	Đại Úy	Huấn Luyện Viên (HLV), ĐĐT
Trịnh Hùng Anh	Trung Úy	HLV Thể Dục
Hồ Văn Ân	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Văn Ân	Đại Úy	ĐĐT
Trần Văn Ân	Đại Úy	Trưởng Khối Quân Sự
? Beauvisage	Đại Úy	ĐĐT
? Bảo	Trung Úy	HLV Vũ Khí
? Báú	Thiếu Úy	ĐĐT
Lê Văn Bảy	Trung Úy	HLV, Đại Đội Phó (ĐĐP)
Nguyễn Văn Bằng	Thiếu Tá	Quân Sự Vụ (QSV)
? Besson	Đại Úy	HLV, TrđT, Phòng Quân Huấn(QH)
Nguyễn Ngọc Bích	Trung Úy	HLV, CB/Trung Đội Trưởng (TrđT)
Trần Đình Biên	Thiếu Úy	HLV
? Bonneau	Trung Úy	HLV, TrđT
? Breton	Đại Úy	ĐĐT
? Bunze	Đại Úy	Giám Đốc QH
Nguyễn Văn Cao	Thiếu Úy	TrđT, HLV
Lê Duy Chất	Thiếu Tá	SQ Cán Bộ Liên Đoàn Trưởng (LĐT)
Lê Cửu Châu	Thiếu Úy	TrđT, HLV
? Chevauchery	Trung Úy	TrđT
Ngô Văn Chộ	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Văn Chúc	Đại Úy	Tiểu Đoàn Trưởng (TĐT)
Tôn Thất Chung	Đại Úy	ĐĐT
Vũ Đình Chung	Đại Úy	Trưởng Khoa Địa Hình
Dương Văn Chương	Thiếu Tá	Trưởng Khoa Chiến Thuật, Tổng Quát
? Couprie	Trung Úy	TrđT
? Cousin	Trung Úy	ĐĐT
Văn Cung	Đại Úy	HLV
Lê Huy Cự	Đại Úy	ĐĐT

Lại Kim Cương	Thiếu Tá	QSV
Hoàng Lê Cường	Đại Úy	ĐĐT
Lê Văn Danh	Thiếu Úy	HLV
De Buissonnières.	Thiếu Tá	LĐT, HLV
Trần Mộng Di	Đại Úy	TĐT
Bùi Công Diên	Thiếu Úy	TrĐT
Hồ Thế Diên	Thiếu Tá	HLV
Khiếu Hữu Diêu	Đại Úy	HLV, ĐĐP
Lê Diêu	Thiếu Tá	HLV, TĐT
? Do	Thượng Sĩ I	HLV, TrĐT
? Doguet	Trung Úy	ĐĐP
Nguyễn Văn Dục	Thiếu Tá	HLV, TĐT
? Dung	Trung Úy	HLV Kỹ Thuật
Trần Quốc Dung	Thiếu Úy	TrĐT
Nguyễn Trí Dũng	Thiếu Úy	HLV
? Dupont	Trung Úy	TrĐT
Trần Khánh Dư	Thiếu Tá	TĐT
Trần Văn Dương	Thiếu Úy	TrĐT
Bùi Trạch Dzân	Trung Tá	QSV Trưởng
Trần Hữu Đa	Đại Úy	ĐĐT
Đỗ Quang Đại	?	Khoa Thể Dục
Nguyễn Cao Đàm	Đại Úy	HLV, ĐĐT
Nguyễn Thụy Đào	HQ Đại Úy	ĐĐT
Lê Minh Đảo	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Ngọc Đính	Đại Úy	ĐĐT
Lê Thành Đô	Trung Úy	TrĐT, HLV
Lê Văn Đức	Trung Úy	HLV
Lục Sĩ Đức	Thiếu Úy	ĐĐT
Phạm Minh Đức	Đại Úy	ĐĐT, HLV
Lương Huỳnh Dương	Đại Úy	QSV
? Eugene	Thiếu Úy	HLV, TrĐT
Quách Huỳnh Hà	Đại Úy	TĐT, HLV
Trần Đạo Hàm	Thiếu Tá	QSV, HLV
Nguyễn Văn Hào	Đại Úy	ĐĐT
Bùi Văn Hạp	Trung Úy	TrĐT
Đoàn Công Hậu	Đại Úy	HLV, Khoa Chiến Thuật, TĐT
Lê Đức Hiền	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Minh Hiền	Thiếu Tá	HLV Chiến Thuật
Phạm Ngọc Hiền	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Tổng Hiền	Đại Úy	ĐĐT
Huỳnh Văn Hoa	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Hoàng	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Mạnh Hoàng	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Quốc Hoàng	Trung Úy	ĐĐP
Lê Tuyết Hồ	Thiếu Úy	HLV

Nguyễn Văn Huân	Thiếu Tá	Trưởng Phòng Điều Hành QSV
Lê Huân	Thiếu Úy	HLV
Nguyễn Thúc Hùng	Đại Tá	QSV Trưởng
Nguyễn Xuân Huy	Đại Úy	QSV
Huỳnh Hương	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Đình Hữu	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Văn Hữu	Đại Úy	ĐĐT
Lý Bá Hỷ	Trung Úy	HLV
? Jean	Trung Úy	ĐĐP
? Joly	Đại Úy	Giám Đốc HL
Kervenic	Trung Sĩ	HLV, TrđT
Lê Hữu Khái	Đại Úy	ĐĐT
Lê Văn Khiêm	Trung Úy	TrđT
Nguyễn Ngọc Khiêm	Trung Úy	ĐĐP
Trần Cao Khiên	Đại Úy	HLV
? Khiết	Đại Úy	Trưởng Khoa Địa Hình, HLV
Nguyễn Đăng Khoa	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Ngọc Khôi	Trung Úy	TrđT
Hoàng Đình Khuê	Đại Úy	HLV
Phạm Ngọc Khuê	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Phạm Thành Kiếm	Thiếu Úy	TrđT
Nguyễn Văn Kiếm	Đại Úy	ĐĐT
Huỳnh Văn Kiên	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Nguyễn Văn Kiên	Đại Úy	Huấn Đạo
Nguyễn Nghiệp Kiên	Trung Úy	TrđT, Khoa Vũ Khí
Nguyễn Bá Kỳ	Đại Úy	HLV
Huỳnh Văn Lạc	Thiếu Tá	LĐT
? Lafarge	Đại Úy	HLV Kỹ Thuật
? Laguyadère	Trung Úy	TrđT
Trần Thiện Lan	Đại Úy	HLV
Nguyễn Chi Lang	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Dương Ngọc Lắm	Trung Úy	HLV Kỹ Thuật, TrđT
Lữ Đắc Lập	Đại Úy	HLV
Nguyễn Thọ Lập	Đại Úy	ĐĐT
Le Blanc	Trung Úy	HLV, TrđT
? Lepuys	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Thành Long	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Văn Lợi	Đại Úy	HLV
Lê Huy Luyện	Trung Úy	TrđT
Lưu Vĩnh Lữ	Đại Úy	HLV
Bùi Ngọc Mai	Thiếu Úy	HLV
Nguyễn Ngọc Mai	Thiếu Úy	TrđT
? Mango	Trung Úy	ĐĐT
Lý Văn Mẹo	Đại Úy	TĐT
Nguyễn Văn Minh	Thiếu Úy	TrđT

Phạm Quang Mỹ	Đại Úy	TĐT
Phan Công Nghiệp	Đại Úy	ĐĐT
Lê Minh Ngọc	Trung Úy	ĐĐT
Mai Trung Ngọc	Thiếu Úy	HLV
Nguyễn Văn Ngọc	Trung Úy	TrđT
Trần Văn Ngọc	Trung Úy	ĐĐP
Lê Văn Ngọt	Thiếu Úy	TrđT, HLV
Hồ Đắc Nguyên	Thiếu Úy	TrđT
? Nhân	Trung Úy	HLV
Nguyễn Xuân Nhật	Đại Úy	ĐĐT
Tinh A Nhi	Thiếu Úy	HLV
Nguyễn Cửu Nhòng	Thiếu Tá	HLV
Bùi Hữu Nhơn	Trung Úy	HLV, TrđT
Nguyễn Đức Nhuận	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Văn Oánh	Trung Úy	ĐĐT
? Ouvrage	Đại Úy	ĐĐT
? Peledieu	Trung Úy	HLV, TrđT
? Pershihan	Thiếu Úy	TrđT
? Persignan	Trung Úy	HLV, TrđT
? Person	Trung Úy	ĐĐT
Vũ Văn Phao	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Lý Bá Phẩm	Trung Úy	HLV
Bùi Vĩnh Phú	Trung Úy	HLV Thê Dục Thê Thao
Hà Ngọc Phú	Trung Úy	TrđT
Ngô Như Phúc	Đại Úy	HLV
Nguyễn Văn Phúc	Trung Úy	TrđT
Phạm Văn Phúc	Thiếu Úy	TrđT
Nguyễn Quang Phục	Đại Úy	HLV
Nguyễn Phụng	Trung Úy	TrđT
? Puegot	Đại Úy	Phòng QH
? Pujos	Đại Úy	ĐĐT
Vũ Quang	Thiếu Tá	LĐT
Mai Quý	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Văn Quý	Đại Úy	Khoa Công Binh
? Robert	Thiếu Tá	TĐT
Nguyễn Văn Ry	Thiếu Tá	HLV, Trưởng Khôi QH
Phạm Trọng Sách	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Nguyễn Kim Sanh	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Minh Sanh	Đại Úy	HLV
Nguyễn Ngọc Sáu	Trung Úy	HLV
Trương Hữu Sáu	Trung Úy	ĐĐT
? Scuanec	Trung Úy	HLV, TrđT
Đỗ Quý Sơn	Đại Úy	ĐĐT
Huỳnh Bửu Sơn	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Ngọc Sơn	Trung Úy	Khôi QSV

Nguyễn Như Sơn	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Nguyễn Văn Sử	Đại Tá	QSVT
Phạm Ngọc Tài	HQ Trung Úy	ĐĐP
Tô Tài	Trung Úy	HLV, ĐĐT
Nguyễn Đình Tạo	Đại Úy	ĐĐT
Phạm Minh Tâm	Thiếu Úy	ĐĐT
Mai Văn Tấn	Trung Úy	ĐĐT
Mai Lương Tề	Đại Úy	Khoa Truyền Tin
Đỗ Sĩ Thạc	HQ Đại Úy	ĐĐP
Đình Ngọc Thạch	Đại Úy	HLV
Phạm Thái	Thiếu Tá	HLV
Trần Văn Thanh	Trung Úy	TrđT, Trưởng Phòng Điều Hành
? Thành	Thiếu Tá	LĐT
Nghiêm Viết Thành	Trung Úy	Trưởng Khoa Vũ Khí
Nguyễn Văn Thành	Thiếu Úy	TrđT, HLV
Quách Văn Thành	Thiếu Tá	Quyền Trưởng Phòng HL
Phan Lạc Thảo	Đại Úy	ĐĐT
Bùi Cao Thăng	Đại Úy	HLV
Nguyễn Khắc Thăng	Trung Úy	TrđT
Nguyễn Văn Thắng	Đại Úy	Khoa Quân Xa
Nguyễn Quốc Thân	Đại Úy	ĐĐT
Phạm Xuân Thất	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Đình Thê	Trung Úy	HLV Truyền Tin
Phạm Ngọc Thiệp	Thiếu Úy	TrđT, HLV
Nguyễn Bá Thìn <i>tự</i> Long	Trung Úy	ĐĐT
Phan Văn Thìn	Đại Úy	ĐĐT, HLV
Phạm Ngọc Thịnh	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Đình Thọ	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Hữu Thọ	Đại Úy	ĐĐT
Lê Bá Thông	HQ Trung Tá	QSV Phó
Lê Văn Thông	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Nguyễn Quang Thông	Trung Úy	Trưởng Khoa Truyền Tin
Đặng Thiên Thuận	Đại Úy	Phòng Điều Hành QSV
Tôn Thất Thuận	Trung Úy	ĐĐT
Ngô Văn Thuận	Trung Úy	ĐĐT
Lê Văn Thục	Trung Úy	HLV Vũ Khí
Trương Tấn Thục	Đại Úy	Trưởng Khoa Vũ Khí
Nguyễn Văn Thụy	Thiếu Úy	TrđT
Bùi Thanh Thủy	Đại Úy	TĐT
Nguyễn Hữu Thức	Đại Úy	ĐĐT
Đào Mạnh Thường	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Ngọc Tiên	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Tiếp	HQ Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Thành Toại	Thiếu Úy	HLV, TrđT
Nguyễn Đình Toàn	Thiếu Tá	QSV Phó

Nguyễn Ngọc Toàn	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Đàm Tô	Trung Úy	Trưởng Khoa Địa Hình
Dương Tôn	Trung Úy	HLV Công Binh
Đình Văn Tôn	Đại Úy	HLV, ĐĐT
Lê Văn Trang	Thiếu Úy	TrđT
Phan Thông Tràng	Thiếu Tá	LĐT
Nguyễn Ngọc Trân	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Phan Thanh Trân	Trung Úy	ĐĐT
Nguyễn Minh Trí	Đại Úy	HLV
Quan Tấn Triệu	Thiếu Úy	TrđT
? Trình	Thiếu Úy	HLV Địa Hình
Nguyễn Hải Trù	Thiếu Úy	Trđ T
Hoàng Công Trúc	Đại Úy	ĐĐT
Nguyễn Khắc Tuấn	Thiếu Tá	Phòng QH, LĐT
Đông Văn Tuấn	Trung Úy	QSV
Tăng Tư tự Sao	Trung Úy	TrđT
Trịnh Bá Tứ	Thiếu Úy	HLV, ĐĐT
Cao Đăng Tường	Thiếu Úy	ĐĐP
? Vallett	Trung Úy	HLV
Võ Vàng	Trung Tá	Trưởng Khoa Chiến Thuật
Lê Quang Vinh	Thiếu Úy	HLV
Lưu Văn Vinh	Thiếu Úy	HLV, TrđT
Nguyễn Khắc Vinh	Thiếu Úy	TrđT
Trần Hồng Vĩnh	Đại Úy	HLV
Phạm Vy	Thiếu Úy	TrđT
Nguyễn Văn Xinh	Thiếu Úy	TrđT
Hoàng Đăng Xứng	Đại Úy	HLV
Đào Đức Yên	Đại Úy	ĐĐT, HLV
Cao Yết	Thiếu Tá	TĐT, QSV Phó

G- VĂN HÓA VỤ

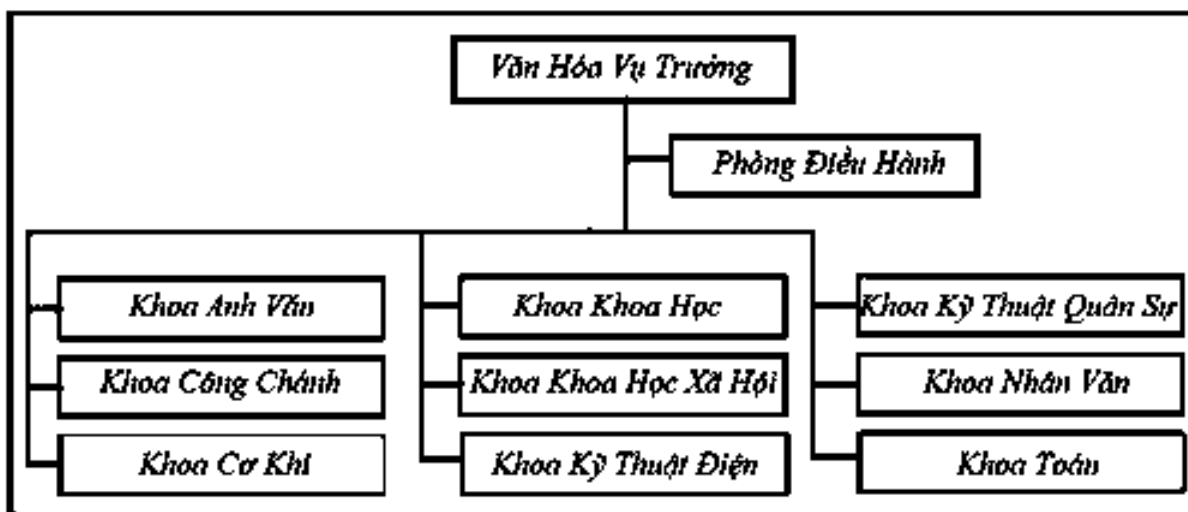
Văn Hóa Vụ (VHV) phụ trách giảng dạy văn hóa, do một VHV Trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp trước CHT. Dưới quyền VHV Trưởng, có VHV Phó, 9 Trưởng Khoa, và Trưởng Phòng Điều Hành. Trong thời gian 1956-1959, VHV chỉ là Phòng Văn Hóa, do Giáo Sư *Đỗ Trí Lễ* làm Trưởng Phòng.

Vào năm 1961, Giáo Sư Đoàn của Văn Hóa Vụ có khoảng 30 giảng viên (GV); Năm 1975 tăng dần lên 160 GV, hầu hết là sĩ quan từ chuẩn úy đến trung tá, tốt nghiệp đại học trong nước hoặc ngoại quốc, nhất là Hoa Kỳ. Giáo Sư Đoàn cũng có một số ít giáo sư dân chính có bằng đại học, phụ trách giảng dạy 9 Khoa:

- *Anh Văn.*
- *Công Chánh.*
- *Cơ Khí.*

- Khoa Học.
- Khoa Học Xã Hội.
- Kỹ Thuật Điện.
- Kỹ Thuật Quân Sự.
- Nhân Văn.
- Toán.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VĂN HÓA VỤ TVBQGVN



DANH SÁCH GIÁO SƯ VÀ NHÂN VIÊN VĂN HÓA VỤ

Ghi chú: *: Chức vụ được ghi nhận đã số vào cuối tháng 04/1975.
 **: Không có tài liệu ghi nhận đầy đủ cấp bậc của các giáo sư.

<u>Họ Và Tên**</u>	<u>Khoa</u>	<u>Chức Vụ *</u>
Giáo Sư Đỗ Trí Lễ		Trưởng Phòng Văn Hóa (?-1958)
Đại Tá Trần Ngọc Huyền		VHV Trưởng (1959-1962)
Trung Tá Ngô Văn Dzoanh		VHV Trưởng (1962-1968)
HQ Đại Tá Nguyễn Văn		VHV Trưởng (1968-1971)
Đại Tá Nguyễn Văn Huệ		VHV Trưởng (1971-1973)
Tr Tá Nguyễn Phước Ứng Hiến		VHV Trưởng (1973-1975)
Thiếu Tá Đỗ Văn Mai		VHV Phó
Trung Tá Nguyễn Hữu Thông		VHV Phó
Phan Việt Ái	Công Chánh	Giảng Viên (GV)
Lâm Nhật An	Kỹ Thuật Điện	Trưởng Khoa
Ngô Phước An	Khoa Học	GV
Nguyễn Trọng An	Cơ Khí	GV
Phan Thuận An	Nhân Văn	GV
Cô Lan Anh	Khoa Học	Chuyên Viên P. Thí Nghiệm

Trần Kim Anh	Anh Văn	GV
Lê Văn Anh	Anh Văn	GV
Ngô Trọng Anh	Toán	GV
Bùi Đức Ân	Nhân Văn	GV
Nguyễn Trọng Ân	Nhân Văn	GV
Nguyễn Văn Ân	Khoa Học Xã Hội	GV
Nguyễn Văn Bá	Công Chánh	GV
Đỗ Kim Bằng	Kỹ Thuật Quân Sự	GV
Nguyễn Bào	Khoa Học	GV
Trần Thành Bảo	Công Chánh	GV
Trịnh Ngọc Bằng	Khoa Học Xã Hội	GV
Trần Huy Bích	Khoa Học Xã Hội	GV
Thân Trọng Bình	Toán	GV
Phùng Văn Bộ	Kỹ Thuật Điện	Trưởng Phân Khoa
Nguyễn Trọng Bồi	Toán	GV
Nguyễn Ngọc Bội	Khoa Học Xã Hội	GV
Lê Đình Cai	Nhân Văn	GV
Bùi Cảnh	Nhân Văn	GV Dân Chính
Bùi Mạnh Cần	Công Chánh	GV
Quách Tinh Cần	Kỹ Thuật Điện	Phụ Tá Trưởng Khoa
Huỳnh Bá Cầu	Khoa Học Xã Hội	GV
Nguyễn Hữu Cầu	Khoa Học Xã Hội	GV
Nguyễn Trung Chánh	Khoa Học Xã Hội	GV
Hoàng Trân Châu	Kỹ Thuật Điện	GV
Hồ Văn Châu	Khoa Học	GV
Văn Minh Châu	Khoa Học	Phòng Thí Nghiệm
Nguyễn Văn Chính	Kỹ Thuật Điện	GV
Vũ Kim Chu	Công Chánh	Trưởng Phân Khoa
Trương Kim Chung	Khoa Học Xã Hội	GV
Lê Chức	Khoa Học	GV
Lê Văn Chương	Khoa Học Xã Hội	GV
Ngô Quốc Chương	Kỹ Thuật Điện	GV
Trần Như Chương	Nhân Văn	Trưởng Khoa
Phan Đình Công	Anh Văn	Quản Thủ Thư Viện (a)
Phan Tấn Công	Anh Văn	GV
Nguyễn Ngọc Cương	Công Chánh	Trưởng Phân Khoa
Lê Việt Cường	Khoa Học	GV
Phạm Quốc Cường	Anh Văn	GV
Vũ Ngô Cường	Nhân Văn	GV
Trương Minh Danh	Công Chánh	GV
Nguyễn Minh Diễm	Khoa Học Xã Hội	GV
Tôn Thất Diên	Anh Văn	Trưởng Khoa
Bùi Bách Diệp	Khoa Học	GV
Nguyễn Văn Diệp	Cơ Khí	GV
Châu Diễm Diệu	Khoa Học	GV

Nguyễn Xuân Diệu	Kỹ Thuật Điện	Trưởng Khoa
Lâm Văn Do	Nhân Văn	Trưởng Khoa
Từ Bộ Du	Kỹ Thuật Điện	GV
Hoàng Gia Dũng	Nhân Văn	GV
Trần Lưu Duyệt	Công Chánh	GV
Hồ Tấn Đa	Công Chánh	GV
Nguyễn Văn Đài	Nhân Văn	GV
Tông Phước Đáng	Phòng Điều Hành VHV	Trưởng Phòng
Nguyễn Thụy Đào	Kỹ Thuật Quân Sự	GV
Nguyễn Thượng Đào	Khoa Học	Trưởng Phân Khoa
Trịnh Tiến Đạt	Toán	GV
Lê Triệu Đầu	Cơ Khí	Trưởng Khoa
Võ Đệ	Khoa Học	Trưởng P. Thí Nghiệm Vật Lý
Phan Điện	Công Chánh	Trưởng Khoa
Nguyễn Thanh Điệp	Kỹ Thuật Điện	GV
Nguyễn Văn Điều	Nhân Văn	GV
Nguyễn Đức Định	Khoa Học	GV
Nghiêm Xuân Đốc	Công Chánh	Trưởng Phân Khoa
Lý Quốc Đồng	Khoa Học	GV
Hồ Tấn Đức	Cơ Khí	GV
Lại Minh Đức	Khoa Học	GV
Lê Minh Đức	Cơ Khí	GV
Trần Minh Đức	Công Chánh	GV
Quách Văn Đức	Công Chánh	GV
Vĩnh Dương	Khoa Học Xã Hội	Trưởng Phân Khoa
Nguyễn Hữu Gi	Toán	GV
Hoàng Kim Giám	Khoa Học Xã Hội	GV
Vũ Đình Giang	Toán	GV
Đỗ Văn Giảng	Toán	GV
Phạm Văn Hà	Khoa Học	GV
Quách Huỳnh Hà	Kỹ Thuật Quân Sự	GV
Dương Văn Hai	Nhân Văn	GV
Nguyễn Văn Hai	Nhân Văn	GV
Đỗ Xuân Hải	Toán	GV
Hoàng Ngọc Hải	Toán	GV
Khoan Hồng Hải	Anh Văn	GV
Lý Công Hải	Cơ Khí	GV
Nguyễn Hải	Toán	GV
Tôn Thất Hải	Cơ Khí	GV
Ngô Văn Hanh	Anh Văn	Phòng Thính Thị
Nguyễn Thượng Hành	Khoa Học	Trưởng Khoa
Đào Hữu Hạnh	Cơ Khí	Phụ Tá Trưởng Khoa
Từ Võ Hào	Kỹ Thuật Điện	GV
Cao Cự Hậu	Khoa Học Xã Hội	GV
Lê Đức Hiền	Phòng Điều Hành	Trưởng Phòng

Trần Xuân Hiền	Nhân Văn	GV
Đình Văn Hiền	Toán	Trưởng Phân Khoa
Bùi Duy Hiền	Toán	GV
Đỗ Ngọc Hiền	Khoa Học Xã Hội	Trưởng Phân Khoa
Đặng Đình Hiệp	Cơ Khí	Trưởng Khoa
Đoàn Trọng Hiệp	Kỹ Thuật Quân Sự	GV
Lê Hữu Hiệp	Nhân Văn	GV
Lê Hữu Hiếu	Khoa Học Xã Hội	GV
Dương Thiệu Hiếu	Kỹ Thuật Điện	Trưởng Khoa
Nguyễn Phương Hòa	Kỹ Thuật Điện	GV
Nguyễn Hoàng	Kỹ Thuật Điện	GV
Hứa Hoàn	Nhân Văn	GV
Lâm Văn Hôn	Phòng Điều Hành VHV	Nhân Viên
Trần Văn Hợp	Công Chánh	GV
Hoàng Thế Huân	Anh Văn	GV
Trần Cẩm Huân	Công Chánh	GV
Đặng Huân	Công Chánh	GV
Bùi Hùng	Toán	GV
Đặng Mậu Hùng	Khoa Học	GV
Lê Khắc Hùng	Toán	GV
Phạm Đại Hùng	Khoa Học	GV
Bùi Bá Huy	Khoa Học	Trưởng Phân Khoa
Lê Ngọc Huỳnh	Nhân Văn	GV
Phan Công Huỳnh	Khoa Học Xã Hội	GV
Đàm Quang Hưng	Toán	GV
Nguyễn Tiến Ích	Khoa Học	Trưởng Khoa
Phan Văn Kha	Nhân Văn	GV
Phan Hữu Khả	Phòng Điều Hành VHV	Trưởng Phòng
Võ Sĩ Khải	Anh Văn	GV
Nguyễn Khâm	Anh Văn	GV
Đoàn Văn Khanh	Nhân Văn	GV
Võ Khanh	Khoa Học	GV
Nguyễn Ngọc Khánh	Kỹ Thuật Điện	GV
Thân Khánh	Công Chánh	GV
Tôn Thất Khoát	Khoa Học Xã Hội	GV
Hoàng Khôi	Cơ Khí	Trưởng Phân Khoa
Lê Thuần Khương	Khoa Học Xã Hội	GV
Trần Vĩnh Kiến	Khoa Học	GV
Nguyễn Hào Kiệt	Cơ Khí	GV
Nguyễn Tuấn Kiệt	Cơ Khí	GV
Tạ Bình Kiệt	Kỹ Thuật Quân Sự	GV
Trần Anh Kiệt	Kỹ Thuật Quân Sự	GV
Đoàn Quốc Kim	Khoa Học	GV
Ngô Hữu Kinh	Nhân Văn	GV
Nguyễn Ngọc Kỳ	Công Chánh	GV

Tạ Ký	Nhân Văn	GV
Đoàn Văn Lang	Kỹ Thuật Điện	GV
Trịnh Lang	Công Chánh	GV
Lê Trọng Lập	Toán	GV
Nguyễn Quốc Lập	Khoa Học Xã Hội	GV
Trần Minh Lễ	Kỹ Thuật Điện	GV
Nguyễn Văn Liêm	Khoa Học	Trưởng Khoa
Nguyễn Văn Liêm	Công Chánh	GV
Tô Thế Liệu	Khoa Học Xã Hội	GV
Phạm Ngọc Loan	Cơ Khí	GV
Phạm Đức Long	Khoa Học Xã Hội	GV
Tôn Thất Long	Khoa Học Xã Hội	GV
Lâm Văn Lợi	Cơ Khí	Trưởng Khoa
Nguyễn Văn Lụa	Công Chánh	GV
Vũ Đình Lục	Toán	GV
Huỳnh Minh Lượng	Phòng Điều Hành VHV	Trưởng Ban Ấn Loát
Trần Nho Mai	Nhân Văn	GV
Huỳnh Lâm Mậu	Anh Văn	GV
Nguyễn Khắc Minh	Khoa Học	Chuyên Viên P. Thí Nghiệm
Nguyễn Quang Minh	Anh Văn	GV
Nguyễn Thúc Minh	Công Chánh	Trưởng Phân Khoa
Nguyễn Văn Minh	Khoa Học	GV
Trần Minh	Anh Văn	GV
Trương Hồng Minh	Toán	GV
Đoàn Mười	Anh Văn	GV Pháp Văn (b)
Hồ Văn Mười	Anh Văn	GV
Nguyễn Văn Nam	Khoa Học	GV
Nguyễn Việt Nam	Khoa Học	GV
Phạm Công Ngân	Anh Văn	GV
Nguyễn Hữu Nghi	Công Chánh	GV
Nguyễn Nho Nghị	Kỹ Thuật Điện	GV
Lê Văn Nghĩa	Cơ Khí	Trưởng Phân Khoa
Tôn Thất Nghĩa	Kỹ Thuật Quân Sự	Trưởng Khoa
Nguyễn Xuân Nghiên	Toán	GV
Nguyễn Kế Nghiệp	Khoa Học Xã Hội	GV
Nguyễn Văn Ngọc	Cơ Khí	GV
Qua Bích Ngọc	Nhân Văn	GV
Đỗ Hữu Ngữ	Khoa Học	GV Dân Chính
Trương Đình Ngữ	Toán	GV
Nguyễn Xuân Nhã	Phòng Điều Hành VHV	Nhân Viên
Lê Văn Nhậm	Khoa Học Xã Hội	GV
Trần Thành Nhân	Cơ Khí	GV
Lê Nhông	Công Chánh	GV
Trần Văn Nhựt	Khoa Học	Chuyên Viên P. Thí Nghiệm
Nguyễn Việt Ninh	Nhân Văn	GV

Trương Tiểu Oanh	Anh Văn	GV
Phang Gi Oong	Anh Văn	Trưởng Phòng Thính Thị
Võ Phả	Toán	GV
Phạm Mậu Phác	Công Chánh	Trưởng Khoa
Nguyễn Văn Phán	Cơ Khí	GV
Trần Phiên	Toán	GV
Võ Văn Phiêu	Khoa Học	Chuyên Viên P.Thí Nghiệm Nặng
Lê Thanh Phong	Khoa Học Xã Hội	GV
Nguyễn Văn Phồ	Công Chánh	GV
Nguyễn Kim Phối	Toán	GV
Nguyễn Ngọc Phúc	Anh Văn	GV
Phạm Văn Phúc	Anh Văn	GV
Nguyễn Văn Phục	Khoa Học	Kỹ Thuật Viên
Lê Đình Phùng	Khoa Học	GV
Đoàn Văn Phụng	Khoa Học	GV
Lê Phụng	Toán	GV
Võ Phụng	Anh Văn	GV
Huỳnh Long Phước	Khoa Học	GV
Nguyễn Công Quan	Nhân Văn	GV
Vương Minh Quan	Khoa Học Xã Hội	GV
Đặng Xuân Quang	Nhân Văn	GV
Lê Bá Quang	Toán	GV
Nguyễn Minh Quang	Kỹ Thuật Điện	GV
Phan Gia Quang	Khoa Học	GV
Nguyễn Tường Quy	Công Chánh	GV
Tôn Thất Quy	Cơ Khí	GV
Đặng Văn Quyết	Khoa Học	Chuyên Viên P. Thí Nghiệm
Khiếu Văn Quyết	Toán	GV
Nguyễn Xuân Quỳnh	Khoa Học Xã Hội	GV
Võ Văn Quýt	Anh Văn	GV
Bùi Đình Ry	Khoa Học	GV Dân Chính
Nguyễn Văn Sa	Công Chánh	Trưởng Khoa
Tôn Thất Sam	Khoa Học	Trưởng Phân Khoa
Nguyễn Hồng Sàng	Cơ Khí	GV
Tạ Huy Sáng	Kỹ Thuật Điện	GV
Lê Văn Sét	Anh Văn	GV
Nguyễn Văn Sở	Anh Văn	Phụ Tá Trưởng Khoa
Nguyễn Cao Sơn	Khoa Học Xã Hội	GV
Nguyễn Văn Tài	Khoa Học Xã Hội	GV
Trần Văn Tài	Khoa Học Xã Hội	GV
Lê Văn Tám	Công Chánh	GV Dân Chính
Hồ Thanh Tâm	Nhân Văn	GV
Huỳnh Thu Tâm	Kỹ Thuật Điện	GV
Huỳnh Thu Tâm	Cơ Khí	GV
Nguyễn Minh Tâm	Khoa Học	GV

Bùi Khắc Tân	Toán	GV
Nguyễn Văn Tắt	Anh Văn	GV Pháp Văn (b)
Đỗ Sĩ Thạc	Kỹ Thuật Quân Sự	GV
Nguyễn Thạc	Cơ Khí	GV Dân Chính
Nguyễn Thạc	Công Chánh	GV
Lê Thúc Thái	Khoa Học	GV
Nguyễn Chí Thanh	Nhân Văn	GV
Hoàng Vạn Thạnh	Khoa Học	GV
Lê Cảnh Thạnh	Khoa Học Xã Hội	GV
Tạ Tắt Thắng	Anh Văn	GV
Nguyễn Đình Thâm	Anh Văn	GV
Võ Văn Thân	Nhân Văn	GV
Huỳnh Hữu Thế	Toán	GV
Nguyễn Văn Thi	Toán	GV
Trương Đình Thiên	Cơ Khí	Trưởng Phân Khoa
Hoàng Đình Thiệp	Công Chánh	GV
Hoàng Gia Thịnh	Công Chánh	GV
Hoàng Văn Thịnh	Nhân Văn	GV
Nguyễn Hoàng Thịnh	Kỹ Thuật Điện	GV
Phạm Văn Thịnh	Nhân Văn	Trưởng Khoa
Đào Phú Thọ	Khoa Học Xã Hội	Trưởng Phân Khoa
Hứa Vạn Thọ	Kỹ Thuật Điện	GV
Lê Phước Thọ	Toán	GV
Ngô Xuân Thọ	Nhân Văn	GV
Nguyễn Đình Thọ	Khoa Học	GV
Dương Công Thơ	Khoa Học	GV
Nguyễn Văn Thời	Khoa Học Xã Hội	Phụ Tá Trưởng Khoa
Trần Phương Thu	Anh Văn	GV Dân Chính
Khuu Quang Thuận	Kỹ Thuật Điện	GV
Bùi Huy Thuận	Cơ Khí	GV
Đoàn Văn Thuận	Nhân Văn	GV
Lý Công Thuận	Toán	Trưởng Phân Khoa
Trương Văn Thuận	Anh Văn	GV
Đỗ Đình Thư	Công Chánh	GV
Nguyễn Bùi Thức	Khoa Học Xã Hội	Trưởng Khoa
Nguyễn Tiếp	Cơ Khí	GV
Huỳnh Công Tiết	Khoa Học	GV
Đình Mạnh Tín	Khoa Học	GV
Dư Thanh Toàn	Khoa Học	GV
Dương Thiệu Toàn	Cơ Khí	GV
Đặng Đình Tông	Nhân Văn	GV
Đặng Phước Tôi	Nhân Văn	GV
Hoàng Ngọc Trác	Khoa Học Xã Hội	Trưởng Phân Khoa
Nguyễn Thanh Trang	Khoa Học Xã Hội	GV
Phan Thanh Tri	Khoa Học	GV

Nguyễn Hữu Trí	Nhân Văn	GV
Nguyễn Tiến Trí	Toán	GV
Phạm Văn Trí	Toán	GV
Lâm Vạn Triệt	Khoa Học	GV
Nguyễn Ngọc Triều	Công Chánh	GV
Vương Tấn Triệu	Nhân Văn	GV
Nguyễn Trung Trinh	Toán	GV
Nguyễn Kim Trọng	Anh Văn	GV
Bùi Như Trụ	Khoa Học Xã Hội	GV
Nguyễn Ngọc Trụ	Khoa Học Xã Hội	GV
Lê Trọng Trực	Công Chánh	Trưởng Phân Khoa
Nguyễn Trường Trực	Toán	Trưởng Phân Khoa
Trần Xuân Trương	Nhân Văn	GV
Lê Quốc Tuấn	Nhân Văn	GV
Nguyễn Lê Tuấn	Khoa Học	GV
Hồ Văn Kỳ Tuệ	Khoa Học Xã Hội	GV
Nguyễn Khắc Tùng	Anh Văn	GV
Đinh Quang Tuyển	Nhân Văn	GV
Nguyễn Quang Tuyển	Nhân Văn	GV
Nguyễn Văn Tư	Cơ Khí	GV
Lê Nguyễn Bá Tước	Nhân Văn	GV
Nguyễn Văn Tường	Nhân Văn	GV
Võ Văn Tửu	Công Chánh	GV
Đinh Phúc Văn	Anh Văn	Quản Thủ Thư Viện (a)
Nguyễn Hữu Văn	Nhân Văn	GV
Nguyễn Văn Vày	Khoa Học Xã Hội	GV
Phạm Kế Viêm	Toán	Trưởng Khoa
Nguyễn Thanh Xuân	Anh Văn	GV Dân Chính
Trần Ngọc Xuyên	Công Chánh	GV
Tôn Thất Ý	Nhân Văn	GV
Lê Yên	Toán	GV
Nguyễn Hữu Yên	Toán	GV
Đào Thiện Yết	Công Chánh	Trưởng Khoa

Ghi Chú: (a): Gốc là Khoa Anh Văn, biệt phái vì nhu cầu.

(b): Gốc là Khoa Sinh Ngữ, sau đổi là Anh Văn, vì nhu cầu.



